ỦY BAN NHÂN DÂN **PHƯỜNG THÁI BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 158/KH-UBND	*Thái Bình, ngày 30 tháng 10 năm 2026*

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU, ngày 19/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số - Đảng viên kết nối với người dân trên địa bàn phường Thái Bình giai đoạn 2026 - 2030"

Thực hiện công văn số 7451/UBND-KGVX, ngày 28/10/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU ngày 19/9/2026 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về thực hiện hiệu quả Phong trào "Bình dân học vụ số" - Đảng viên kết nối với người dân trên tỉnh Hưng Yên, giai đoạn 2026 - 2030" (viết tắt là Đề án số 04-ĐA/TU); UBND phường Thái Bình xây dựng Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Cụ thể hóa mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình của Đề án số 04-ĐA/TU phù hợp với điều kiện thực tế của phường; nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động về vai trò, ý nghĩa của phổ cập kỹ năng số, thu hẹp khoảng cách số, hướng tới xây dựng công dân số và cộng đồng số trên địa bàn.

- Phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức, người lao động phát huy tối đa các nguồn lực, hạ tầng công nghệ và giải pháp kỹ thuật phục vụ Phong trào "Bình dân học vụ số".

- Đưa mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" và hoạt động của các điểm "Bình dân học vụ số" trở thành nhiệm vụ thường xuyên, nền nếp ở cơ sở; góp phần nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, thúc đẩy cải cách hành chính và chuyển đổi số trên địa bàn.

2. Yêu cầu

- Bám sát mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và lộ trình của Đề án; xác định rõ việc cần làm, đơn vị chủ trì, đơn vị phối hợp, thời gian thực hiện và trách nhiệm người đứng đầu.

- Triển khai đồng bộ, thiết thực, phù hợp đặc điểm từng tổ dân phố và từng nhóm dân cư; lấy người dân làm trung tâm, đảng viên làm nòng cốt; chú trọng

kết quả người dân "biết làm, tự làm, sử dụng thường xuyên", không chạy theo số lượng hoặc hình thức.

- Kết hợp hoạt động của đảng viên với Tổ công nghệ số cộng đồng, Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường, MTTQ, các đoàn thể và lực lượng có kỹ năng phù hợp; bảo đảm an toàn thông tin, bảo vệ dữ liệu cá nhân và hướng dẫn người dân phòng tránh lừa đảo trên môi trường số.

- Thường xuyên kiểm tra, đánh giá, tiếp nhận phản hồi của người dân; kịp thời tháo gỡ khó khăn, biểu dương cách làm hiệu quả và chấn chỉnh những hạn chế.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị và vai trò nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức trong phổ cập tri thức, kỹ năng số; xây dựng mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" gắn với các điểm "Bình dân học vụ số", góp phần nâng cao năng lực số của Nhân dân, tăng khả năng tiếp cận và sử dụng dịch vụ số thiết yếu, xây dựng công dân số và cộng đồng số.

2. Mục tiêu đến năm 2030

- 100% chi bộ tổ dân phố triển khai mô hình "Đảng viên kết nối với người dân"; phấn đấu 100% mô hình hoạt động thực chất, thường xuyên, có theo dõi kết quả và phản hồi của người dân.

- 100% đảng viên có năng lực, trình độ công nghệ thông tin và sử dụng nền tảng số được phân công phụ trách, hỗ trợ người dân, hộ gia đình; định hướng mỗi đảng viên phụ trách từ 10 đến 15 hộ gia đình theo mục tiêu của Đề án, phù hợp năng lực và điều kiện thực tế.

- Từng bước xây dựng, duy trì điểm "Bình dân học vụ số" tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường và tại nhà văn hóa tổ dân phố hoặc địa điểm phù hợp; kết nối hoạt động các điểm với Tổ công nghệ số cộng đồng.

- Nâng cao tỷ lệ người dân trưởng thành sử dụng thành thạo các dịch vụ số thiết yếu như dịch vụ công trực tuyến, định danh điện tử, thanh toán không dùng tiền mặt, thương mại điện tử và các kỹ năng bảo đảm an toàn thông tin; chỉ tiêu cụ thể của phường được xác định sau rà soát, khảo sát thực trạng và cập nhật theo hướng dẫn của cấp trên.

- 100% bí thư, phó bí thư, chi ủy viên chi bộ tổ dân phố và đảng viên được phân công trực tiếp hỗ trợ hộ gia đình được tạo điều kiện bồi dưỡng, tập huấn kỹ năng số và phương pháp hướng dẫn người dân.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP

1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo; rà soát nhu cầu và phân công nhiệm vụ

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo trong việc triển khai Đề án; xác định thực hiện Phong trào "Bình dân học vụ số" và mô hình "Đảng viên kết nối với người dân" là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, gắn với thực hiện nhiệm vụ chuyển đổi số và nâng cao chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp.

- Các chi bộ trực thuộc tổ chức quán triệt Kế hoạch; rà soát hiện trạng kỹ năng số, nhu cầu hỗ trợ của người dân theo tổ dân phố và nhóm đối tượng, ưu tiên người cao tuổi, người ít sử dụng thiết bị thông minh, người gặp khó khăn khi thực hiện thủ tục trực tuyến.

- Lập danh sách cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức tham gia mô hình, xác định hộ gia đình/nhóm người dân được hỗ trợ, nội dung hỗ trợ và đầu mối phối hợp; phân công dựa trên năng lực, sở trường, điều kiện công tác, địa bàn và nhu cầu thực tế. Kịp thời điều chỉnh phân công khi có thay đổi.

2. Tổ chức mô hình "Đảng viên kết nối với người dân"

- Đảng viên được phân công chủ động liên hệ, hướng dẫn trực tiếp theo phương châm "cầm tay chỉ việc - hướng dẫn đến đâu, thực hành đến đó - chỉ kết thúc khi người dân tự thực hiện được"; khuyến khích duy trì hỗ trợ thường xuyên, tại nhà văn hóa, điểm hỗ trợ số hoặc tại hộ gia đình khi cần thiết.

- Nội dung hỗ trợ tập trung vào: Sử dụng điện thoại thông minh và Internet an toàn; tài khoản định danh điện tử và ứng dụng VNeID; nộp hồ sơ, tra cứu kết quả dịch vụ công trực tuyến; thanh toán không dùng tiền mặt; sử dụng nền tảng số thiết yếu; nhận biết, phòng tránh lừa đảo trực tuyến; bảo vệ thông tin cá nhân; khai thác công cụ trí tuệ nhân tạo phù hợp, an toàn.

- Chi bộ xây dựng cách theo dõi kết quả hỗ trợ đơn giản, thống nhất; ghi nhận nội dung đã hướng dẫn, khả năng người dân tự thao tác và nhu cầu cần hỗ trợ tiếp. Không yêu cầu người dân cung cấp mật khẩu, mã OTP hoặc thông tin xác thực cá nhân cho người hỗ trợ.

- Khuyến khích phát huy vai trò đảng viên trẻ, đảng viên có chuyên môn về công nghệ thông tin, giáo dục, ngân hàng, thương mại điện tử, y tế và quản lý nhà nước; huy động đoàn viên, hội viên, học sinh, sinh viên và lực lượng tình nguyện tham gia phù hợp.

3. Xây dựng, duy trì các điểm "Bình dân học vụ số" và củng cố Tổ công nghệ số cộng đồng

- Ủy ban nhân dân phường chủ trì rà soát điều kiện cơ sở vật chất, thiết bị, kết nối Internet và địa điểm có thể bố trí điểm "Bình dân học vụ số" tại Trung tâm Phục vụ Hành chính công phường và nhà văn hóa tổ dân phố hoặc địa điểm phù hợp; xác định nhu cầu đầu tư, bổ sung, sửa chữa và phương án vận hành.

- Tại mỗi điểm, bố trí đầu mối phụ trách, lịch hỗ trợ phù hợp, tài liệu hướng dẫn dễ hiểu; ưu tiên thực hành các dịch vụ số người dân thường sử dụng. Thiết bị và tài khoản dùng chung phải được quản lý, bảo quản, khai thác đúng mục đích và bảo đảm an toàn dữ liệu.

- Phát huy vai trò, nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ Công nghệ số cộng đồng; phân công nhiệm vụ cụ thể, rõ người, rõ việc, rõ địa bàn phụ trách; tăng cường phối hợp chặt chẽ với các chi bộ, tổ dân phố, đảng viên được phân công và các lực lượng tại cơ sở trong công tác tuyên truyền, hướng dẫn, hỗ trợ người dân tiếp cận, khai thác và sử dụng các nền tảng số, dịch vụ số, góp phần nâng cao kỹ năng số trong cộng đồng dân cư.

- Kết nối hoạt động tại điểm của phường với các điểm tại tổ dân phố, tổ chức hướng dẫn lưu động khi cần thiết; định kỳ rà soát hiệu quả sử dụng địa điểm, thiết bị và điều chỉnh cách tổ chức để thuận tiện cho người dân.

4. Đổi mới tuyên truyền, bồi dưỡng và cung cấp tài liệu hướng dẫn

- Tổ chức tuyên truyền Đề án bằng hình thức phù hợp: Sinh hoạt chi bộ, hội nghị, sinh hoạt đoàn thể, hệ thống thông tin cơ sở, trang thông tin và nền tảng số của địa phương. Nội dung ngắn gọn, dễ hiểu, gắn với tình huống thực tế.

- Cập nhật tài liệu, video hướng dẫn và nội dung cảnh báo rủi ro trên môi trường số.

- Tổ chức hoặc cử cán bộ, đảng viên, thành viên Tổ công nghệ số cộng đồng tham gia tập huấn kỹ năng số, kỹ năng tuyên truyền, phương pháp hướng dẫn người dân và bảo đảm an toàn thông tin.

- Kịp thời phát hiện, tuyên truyền, biểu dương các tập thể, cá nhân, mô hình và cách làm hiệu quả; công khai lịch hỗ trợ và đầu mối liên hệ để người dân dễ tiếp cận.

5. Huy động, quản lý và sử dụng nguồn lực

- Chủ trì rà soát nhu cầu trang thiết bị, đường truyền, học liệu và nhân lực; lồng ghép với chương trình chuyển đổi số, cải cách hành chính và các nhiệm vụ liên quan, bảo đảm không trùng lặp, lãng phí.

- Vận động doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân hỗ trợ thiết bị, kết nối Internet, học liệu, nền tảng và hỗ trợ kỹ thuật trên cơ sở tự nguyện, đúng quy định. Việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng nguồn lực phải công khai, minh bạch, đúng mục đích và phù hợp nhu cầu thực tế.

- Xây dựng phương án quản lý, bảo quản, duy tu và khai thác thiết bị tại các điểm; xác định trách nhiệm của đơn vị, cá nhân quản lý, tránh tình trạng có thiết bị nhưng không được sử dụng thường xuyên.

IV. LỘ TRÌNH THỰC HIỆN

1. Năm 2026

- Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức quán triệt, tuyên truyền sâu rộng đến cán bộ, công chức, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân; khảo sát, nắm bắt nhu cầu, trình độ và kỹ năng số của người dân; phối hợp rà soát, phân công đảng viên phụ trách, kết nối, hỗ trợ người dân; đồng thời đánh giá điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị và khả năng đáp ứng của các điểm hỗ trợ số trên địa bàn, bảo đảm việc triển khai thực hiện đồng bộ, thiết thực và hiệu quả.

- Tổ chức triển khai bước đầu theo điều kiện thực tế; hướng dẫn thực hành các kỹ năng số thiết yếu; ghi nhận kết quả, khó khăn, phản hồi của người dân; rút kinh nghiệm để hoàn thiện cách làm.

2. Giai đoạn 2027 - 2028

- Củng cố, hoàn thiện và mở rộng mô hình; duy trì hoạt động thường xuyên tại các điểm "Bình dân học vụ số"; nâng cao chất lượng tập huấn, hướng dẫn thực hành; rà soát tiến độ các mục tiêu, chỉ tiêu.

- Năm 2028 tổ chức sơ kết giữa giai đoạn, đánh giá kết quả, hạn chế, nguyên nhân và đề ra giải pháp thực hiện giai đoạn tiếp theo.

3. Giai đoạn 2029 - 2030

- Tiếp tục duy trì, nâng cao hiệu quả, nhân rộng mô hình và cách làm tốt; tăng cường đánh giá dựa trên kết quả người dân tự sử dụng dịch vụ số và mức độ hài lòng.

- Năm 2030 tổng kết Đề án, đánh giá kết quả thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp; đề xuất phương hướng duy trì, phát huy mô hình sau năm 2030.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Văn phòng HĐND và UBND phường

Chủ trì rà soát nhu cầu, cơ sở vật chất, thiết bị, kết nối Internet, bảo đảm an toàn thông tin trong quá trình hỗ trợ và điều kiện vận hành các điểm "Bình dân học vụ số"; phối hợp huy động, quản lý nguồn lực hợp pháp.

2. Phòng Văn hóa - Xã hội

Tham mưu theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các đơn vị, tổ dân phố triển khai thực hiện Kế hoạch; Tuyên truyền, vận động, triển khai Phong trào "Bình dân học vụ số" và mô hình "Đảng viên kết nối với người dân"; lựa chọn, cung cấp tài liệu, sản phẩm truyền thông phù hợp; kịp thời phát hiện, biểu dương và nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả, gương điển hình tiên tiến; tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện, những khó khăn, vướng mắc và tham mưu UBND phường báo cáo định kỳ, sơ kết, tổng kết theo quy định.

3. Đề nghị Ủy ban MTTQ Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội phường

- Phối hợp tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tham gia phong trào; lồng ghép hướng dẫn kỹ năng số vào các hoạt động phù hợp.

- Huy động đoàn viên, hội viên, nhất là lực lượng trẻ có kỹ năng công nghệ, tham gia hỗ trợ người dân; tiếp nhận phản hồi, đề xuất giải pháp nâng cao hiệu quả thực hiện.

4. Các Tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố và lực lượng phối hợp

- Chủ động bố trí địa điểm, huy động và vận động Nhân dân tham gia; nắm bắt nhu cầu thực tế, phối hợp tổ chức các buổi hướng dẫn, hỗ trợ kỹ năng số phù hợp với từng nhóm đối tượng, bảo đảm thiết thực, thuận tiện và hiệu quả.

- Thực hiện đúng nhiệm vụ được phân công, bảo đảm an toàn thông tin và tôn trọng quyền riêng tư của người dân; không tự ý lưu giữ thông tin đăng nhập, mật khẩu, mã OTP hoặc dữ liệu cá nhân.

Trên đây là Kế hoạch triển khai thực hiện Đề án số 04-ĐA/TU. UBND phường yêu cầu các phòng, ban, đơn vị, các tổ chức, các Tổ dân phố, Tổ công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố trên địa bàn triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:
- UBND tỉnh (để báo cáo);
- Sở KHCN tỉnh;
- Lãnh đạo UBND phường;
- MTTQ Việt Nam và các tổ chức CT-XH phường;
- Các phòng, ban, đơn vị;
- 32 Tổ dân phố;
- Tổ công nghệ số cộng đồng các Tổ dân phố;
- Lưu VT, VHXH.

KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

U.B.N.D PHƯỜNG THÁI BÌNH TRUNG YÊN

Đỗ Trọng Chỉnh